

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT THT HÀ NỘI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT THT HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THT ENGINEERING TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: THT HA NOI., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107685116

3. Ngày thành lập: 28/12/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Khu tập thể xí nghiệp 4, Xã Duyên Thái, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 043.9956540

Fax:

Email: thtjsc2016@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
2.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
3.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
4.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
5.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Gồm có: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn ;	2599
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Gồm có: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;	4659
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá Gồm có: Đại lý; môi giới;	4610
8.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
9.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
10.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530

11.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Gồm có: hoạt động môi giới thương mại;	7490
12.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
13.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
14.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
15.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
16.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
17.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
18.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
19.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
20.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Gồm có: Bán buôn dụng cụ y tế; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;	4649
21.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
22.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
23.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510
24.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Gồm có: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa;	8299
26.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
27.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
28.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
29.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
30.	Cho thuê xe có động cơ	7710
31.	Đại lý du lịch	7911
32.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
33.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2930
34.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
35.	Xây dựng nhà các loại	4100
36.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Gồm có: Xây dựng công trình cửa như: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống, đập và đê; Xây dựng đường hầm;	4290

37.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
38.	Điều hành tua du lịch	7912
39.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
40.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Gồm có: Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: Thang máy, cầu thang tự động, Các loại cửa tự động, Hệ thống đèn chiếu sáng, Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh, Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí	4329
41.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592(Chính)
42.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
43.	Bán buôn tổng hợp	4690
44.	Quảng cáo	7310
45.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
46.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
47.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
48.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Gồm có: - Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, Thử độ ẩm và các công việc thử nước, Chống ẩm các toà nhà, Chôn chân trụ, Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, Uốn thép, Xây gạch và đặt đá, Lợp mái bao phủ toà nhà, Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng treo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
49.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
50.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
51.	Bán mô tô, xe máy	4541
52.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
53.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
54.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
55.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
56.	Xây dựng công trình công ích	4220

57.	Phá dỡ	4311
58.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
59.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
60.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
61.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
62.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
63.	Sửa chữa thiết bị khác Gồm có: - Sửa chữa lưới đánh bắt cá, bao gồm cả phục hồi; - Sửa chữa dây, đòn bẩy, buồm, mái che; - Sửa chữa các túi để đựng phân bón và hoá chất; - Sửa chữa hoặc tân trang các tấm gỗ pallet kê hàng hoá, các thùng hoặc thùng hình ống trên tàu và các vật dụng tương tự; - Sửa chữa máy bắn bóng và máy chơi game dùng tiền xu khác, thiết bị chơi bowling và các vật dụng tương tự; - Sửa chữa hoặc tân trang các tấm gỗ pallet kê hàng hóa, các thùng hoặc thùng hình ống trên tàu và các vật dụng tương tự;	3319
64.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
65.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
66.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
67.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
68.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
69.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
70.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
71.	(Không bao gồm những ngành, nghề mà pháp luật cấm kinh doanh và chỉ kinh doanh sau khi có đủ điều kiện theo quy định pháp luật);	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 4.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	MAI MẠNH HIỀN	Tập thể Xí Nghiệp 124, Xã Duyên Thái, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	80.000	800.000.000	20,000	111551165	
			Tổng số	80.000	800.000.000	20,000		
2	ĐỖ TRUNG THÀNH	Khu tập thể Xí nghiệp 4, Xã Duyên Thái, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	220.000	2.200.000.000	55,000	111514515	
			Tổng số	220.000	2.200.000.000	55,000		
3	ĐẶNG HỒNG TIỀN	Số 83 ngõ Đại Đồng, phố Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	25,000	011847581	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐỖ TRUNG THÀNH

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 12/07/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 111514515

Ngày cấp: 26/02/2010

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khu tập thể Xí nghiệp 4, Xã Duyên Thái, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Khu tập thể Xí nghiệp 4, Xã Duyên Thái, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội